

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **861**/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày **16** tháng **7** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện
tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các văn bản sau:

1. Quyết định số 1269/QĐ-BXD ngày 09/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của Bộ Xây dựng.

2. Quyết định số 558/QĐ-BXD ngày 21/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố bổ sung danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của Bộ Xây dựng.

3. Quyết định số 509/QĐ-BXD ngày 06/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình, lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của Bộ Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để báo cáo);
- Website Bộ Xây dựng, Cổng DVC Bộ;
- TTTT (để phối hợp t/h);
- Lưu: VT, VP (KSTT, BPMC).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quang Hùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA BỘ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 861 /QĐ-BXD ngày 16 tháng 7 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
A. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG	
I. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
1	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng I
2	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I
3	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)
5	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I (do lỗi của cơ quan cấp)
6	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng I của cá nhân người nước ngoài
7	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng I
II. Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	
8	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng I
9	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I (do mất, hư hỏng)
10	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I (do lỗi của cơ quan cấp)
11	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I
12	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng I
III. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	
13	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

14	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
IV. Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	
15	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm A, dự án trên địa bàn hai tỉnh trở lên
16	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm A, dự án liên tỉnh
V. Thủ tục hành chính khác	
17	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III
18	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình
B. LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG, GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG	
I. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	
19	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng
20	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng
21	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng
II. Cấp chứng chỉ kiểm định viên	
22	Cấp chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng
23	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng
III. Giám định tư pháp xây dựng	
24	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân là công chức thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ; cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ

25	Đăng ký, công bố thông tin đối với cá nhân là công chức thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ; cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có nhu cầu là người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc; tổ chức tư vấn là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ có nhu cầu là tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc
26	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Bộ Xây dựng đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin
IV. Quản lý chất lượng công trình xây dựng	
27	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với công trình cấp I, công trình cấp đặc biệt, công trình do Thủ tướng Chính phủ giao, công trình theo tuyến đi qua 2 tỉnh trở lên, công trình thuộc dự án do các bộ, cơ quan trung ương quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư; công trình do các tập đoàn kinh tế nhà nước quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng)
28	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình chuyên ngành nằm trên địa bàn 02 tỉnh trở lên.
29	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)
C. LĨNH VỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG	
30	Cấp mới, cấp lại, cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
31	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trường hợp Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm)
D. LĨNH VỰC NHÀ Ở	
32	Thuê nhà ở công vụ của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng
33	Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)
E. LĨNH VỰC QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC	
34	Công nhận tổ chức xã hội – nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc